

Số: 662/QĐ-UBND

Bàn Cờ, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÀN CỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bàn Cờ về dự toán thu – chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách phường Bàn Cờ năm 2026;

Xét Tờ trình số 1705/TTr-KTHT&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của phường Bàn Cờ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho cơ quan thu, các đơn vị dự toán thuộc ngân sách phường, đơn vị sử dụng ngân sách phường chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước:	1.542.000 triệu đồng
<i>Chi tiết:</i>	
+ Thu khu vực kinh tế Nhà nước	3.550 triệu đồng
+ Thu khu vực kinh tế Đầu tư nước ngoài	40.450 triệu đồng
+ Thuế CTN ngoài quốc doanh	989.300 triệu đồng
+ Lệ phí trước bạ	115.300 triệu đồng
Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất	22.034 triệu đồng
+ Thuế thu nhập cá nhân	344.000 triệu đồng
+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.400 triệu đồng
+ Tiền sử dụng đất	7.900 triệu đồng
+ Tiền thuê mặt đất, mặt nước	600 triệu đồng
+ Phí - lệ phí	7.500 triệu đồng
+ Thu khác ngân sách	28.000 triệu đồng
2. Tổng thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp:	25.315 triệu đồng
Bao gồm	
- Thu ngân sách hưởng 100%	9.891 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.400 triệu đồng
+ Phí lệ phí	1.467 triệu đồng
+ Thu khác:	3.024 triệu đồng
- Thu điều tiết	15.424 triệu đồng
Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất (70%)	15.424 triệu đồng
3. Số bổ sung từ ngân sách Thành phố:	475.360 triệu đồng
Trong đó:	
- Số bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố	177.235 triệu đồng
- Số bổ sung từ ngân sách Thành phố để thực hiện cải cách tiền lương	179.422 triệu đồng
- Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Thành phố	118.703 triệu đồng
4. Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương:	14.212 triệu đồng
5. Tổng chi ngân sách phường năm 2026:	514.287 triệu đồng

- Chi đầu tư phát triển:

Dự toán 600 triệu đồng, bố trí kế hoạch vốn cho 12 dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (mỗi dự án là 50 triệu đồng). Kế hoạch vốn này đã được Ủy ban nhân dân phường đề xuất để chuẩn bị đầu tư dự án (lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) trước khi đề xuất kế hoạch vốn thực hiện các dự án.

Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến giao cho ngân sách phường theo hình thức bổ sung có mục tiêu (theo Công văn số 3732/UBND-DA ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho xã, phường, đặc khu trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030). Sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết về đầu tư công năm 2026 thì Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường quyết nghị kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho ý kiến đối với nguồn vốn thành phố bổ sung có mục tiêu cho cấp xã để làm cơ sở được Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định phân bổ vốn sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định giao vốn trước 31/12 (theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Đầu tư công và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 85 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 275)

- Chi thường xuyên:	499.309 triệu đồng
Bao gồm:	
+ Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	259.136 triệu đồng
+ Chi quốc phòng	15.160 triệu đồng
+ Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	13.702 triệu đồng
+ Chi y tế, dân số và gia đình	30.140 triệu đồng
+ Chi văn hóa thông tin	850 triệu đồng
+ Chi bảo vệ môi trường	2.416 triệu đồng
+ Chi hoạt động kinh tế	1.350 triệu đồng
+ Chi hoạt động QLNN, Đảng, đoàn thể	96.674 triệu đồng
+ Chi đảm bảo xã hội	77.168 triệu đồng
+ Chi khác ngân sách	2.713 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách ¹ :	14.978 triệu đồng

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc ngân sách phường, đơn vị sử dụng ngân sách phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường trong việc

¹ Theo Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để:
a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh; chi dự trữ quốc gia; nhiệm vụ đối ngoại đột xuất, cấp bách của Nhà nước; chia sẻ phần giảm doanh thu đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán;...

đảm bảo thực hiện đúng dự toán được giao theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phải thực hiện công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong phạm vi được giao. Đồng thời, thực hiện nghiêm việc trích lập, quản lý và sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) giữ lại tại ngân sách phường và số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội giữ lại tại ngân sách phường. Đối với chi đầu tư các dự án, quyết định giao chủ đầu tư cho cơ quan, đơn vị phù hợp theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm việc xác định nguồn, nhu cầu và chi trả kinh phí thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản quy định hiện hành. Hệ số chi tăng thu nhập tăng thêm bố trí dự toán ngân sách năm 2026 tối đa là 1,5 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ. Đối với các đối tượng có mức thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể được bố trí với mức chi tối đa là 03 triệu đồng/biên chế có mặt/tháng.

4. Nguồn cải cách tiền lương tại các đơn vị dự toán thuộc phường được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ; các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Thuế cơ sở 3, Trưởng phòng giao dịch số 10 – Kho bạc Nhà nước Khu vực II, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc ngân sách phường và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố;
- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Lưu: VT, KTHĐT (M, 30b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Gia Giang

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026****ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS KIẾN THIẾT****MÃ SỐ: 1044984***(Kèm theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của UBND Phường Bàn Cờ)*

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	Ghi chú
Tổng chi ngân sách nhà nước:	18.129	
* Sự nghiệp Giáo dục (Mã chương 822 - Mã ngành 073)	18.129	
1.1. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ:	9.034	
- Kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, hỗ trợ hoạt động thường xuyên	6.052	Mã nguồn 13
- Kinh phí đảm bảo nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo ND số 73/2024/NĐ-CP	2.982	Mã nguồn 13
1.2. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ:	9.095	
- Kinh phí phụ cấp giáo viên dạy hoà nhập khuyết tật, bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026; cấp bù học phí theo NQ 40/HĐND và NQ 41/HĐND (gồm học kì II năm học 2025-2026 và học kì I năm học 2026-2027); ...	920	Mã nguồn 12
- Kinh phí tiền lương dạy thêm giờ cho nhà giáo;...	276	Mã nguồn 12
- Kinh phí chi chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	477	Mã nguồn 18
- Kinh phí thực hiện chi tăng thu nhập theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố	7.422	Mã nguồn 14

Ghi chú:

- Dự toán chi phân bổ trên đã tính trừ số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn CCTL giữ lại tại ngân sách phường và số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội giữ lại tại ngân sách phường.
- Kinh phí thực hiện tự chủ bao gồm Quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, các khoản phụ cấp theo lương, công tác phí,... và các nội dung theo quy định của cấp thẩm quyền.
- Kinh phí được NSNN cấp để đảm bảo nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo ND số 73/2024/NĐ-CP; đơn vị phải quản lý theo dõi và quản lý, chi sử dụng để đảm bảo nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, trường hợp sử dụng không hết đơn vị phải chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục chi trả nhu cầu điều chỉnh mức lương cơ sở, không được phép phân phối để trích lập các quỹ;
- Nguồn CCTL năm 2025 sử dụng không hết chuyển sang năm 2026 (gồm ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu của đơn vị) và nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu của đơn vị năm 2026: được sử dụng để đảm bảo nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo ND số 73/2024/NĐ-CP và nhu cầu chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố
- Kinh phí thực hiện phụ cấp thu hút nhân viên y tế đơn vị sử dụng nguồn thu sự nghiệp để thực hiện chi trả.